

Bản án số: 43/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông **Nguyễn Văn Quang**

2. Ông **Lê Ngọc Thơm**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Chí Công** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị Thu Đ** – sinh năm 1997. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Phan Thanh C** – sinh năm 1993. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 04.6.2020 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, bà Hoàng Thị Thu Đ – nguyên đơn trình bày:

Bà Hoàng Thị Thu Đ và ông Phan Thanh C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 10/01/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại nhà cha mẹ bà Đ, sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do ông C thay đổi tính tình, ít có trách nhiệm với gia đình, thời gian gần đây bà Đông phát hiện ông C có sử dụng ma túy, bà đã khuyên nhưng ông C không bỏ và hiện tại vợ chồng bà

đã không còn sống chung với nhau. Bà Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh C

Về con chung: Có 02 con chung: Phan Kim T (Giới tính: Nữ) sinh ngày 18.01.2018 và Phan Kim T (Giới tính: Nữ) sinh ngày 16.3.2019, hiện bà Đ đang nuôi con Phan Kim T, ông C nuôi con Phan Kim T. Khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Kim T, giao cho ông C nuôi con Phan Kim T, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ yêu cầu được nuôi 02 con chung, vì hiện nay ông C đã giao con Phan Kim T cho bà nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn: Ông Phan Thanh C:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông C không chấp hành, cũng không nộp ý kiến hay giấy tờ tài liệu nào để lưu hồ sơ giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Đ.

- Về con chung: Giao cho bà Hoàng Thị Thu Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Phan Kim T, sinh ngày 16.3.2019 và Phan Kim T, sinh ngày 18.01.2018;

- Về cấp dưỡng: Bà Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Hoàng Thị Thu Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

[2] Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Phan Thanh C vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Thu Đ và ông Phan Thanh C là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung, giữa bà Đ và ông C đã xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn lại, giữa ông bà hiện tại đã không còn tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau nên đã không còn sống chung. Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông C không chấp hành. Qua xác minh thì cuộc sống vợ chồng bà Đ ông C có xảy ra mâu thuẫn, gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ giữa bà Đ và ông C không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn giữa bà Đ và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Đ là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của bà Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Hiện nay bà Đ đang nuôi 02 con Phan Kim T và Phan Kim T, bà vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho bà Hoàng Thị Thu Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Phan Kim T, sinh ngày 18.01.2018 và Phan Kim T, sinh ngày 16.3.2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Đ không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị Thu Đ.

Bà Hoàng Thị Thu Đ được ly hôn với ông Phan Thanh C.

2. Về con chung:

Giao cho bà Hoàng Thị Thu Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Phan Kim T (Giới tính: Nữ), sinh ngày 18.01.2018 và Phan Kim T (Giới tính: Nữ) sinh ngày 16.3.2019.

Ông Phan Thanh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà Đ không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thu Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001286 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà Hoàng Thị Thu Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2020). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND p. Bình Tân;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

